

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2022.
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thanh Hương;
2. Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị P, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: 88/4 ấp T, xã T1, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Thanh C, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Phạm Thị P trình bày:

Chị và anh Phạm Thanh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994, không có tổ chức đám cưới, đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống với nhau từ năm từ năm 1994 đến năm 1997 thì ly thân, không còn qua lại với nhau, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Chị bỏ về nhà mẹ ruột ở từ năm 1997 cho đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh C, hôn nhân không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thanh H, sinh ngày 05-12-1996. Hiện con đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Phạm Thanh C trình bày:

Anh thống nhất với chị P về thời gian chung sống, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng anh chị chung sống từ năm 1994 đến năm 1997 thì ly thân do tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị P đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ năm 1997 cho đến nay. Anh nhận thấy không còn tình cảm với chị P, hôn nhân không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thanh H, sinh ngày 05-12-1996. Hiện con đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do chính đáng.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Phạm Thị P, anh Phạm Thanh C là vợ chồng. Về con chung: Con chung đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thanh C có địa chỉ cư trú tại ấp Ninh An, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về

“Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Phạm Thanh C tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1994, không có tổ chức đám cưới. Mặc dù đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chị P và anh C vẫn không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân giữa chị P và anh C không được pháp luật thừa nhận, bảo vệ; không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên chị P đã dọn ra ở riêng từ năm 1997 cho đến nay. Nay tình cảm không còn chị P yêu cầu được ly hôn với anh C và anh C cũng đồng ý.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Phạm Thị P và anh Phạm Thanh C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thanh H, sinh ngày 05-12-1996. Hiện con đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đề nghị không công nhận quan hệ của chị P và anh C là vợ chồng; con chung đã thành niên nên không đặt ra để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không công nhận chị Phạm Thị P và anh Phạm Thanh C là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thanh H, sinh ngày 05-12-1996. Hiện con đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí

đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011964 ngày 21-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CCTHADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hân